

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15 -9- 2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm

2. Ông Phạm Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Trung- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2020 về “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G – Sinh năm 1991

Địa chỉ: t2, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc V – Sinh năm 1984

Địa chỉ: t 1, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/ 05/ 2020, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị G trình bày:

Chị và anh Trần Ngọc V có tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, anh chị tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 02/5/2013 tại Ủy

ban nhân dân xã Phở Thanh, huyện Đức Phở (nay là phường Phở Thanh, thị xã Đức Phở) tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc; nhưng sau đó giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống và không có con chung. Anh, chị đã nhiều lần tự hòa giải với nhau, nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có hướng khắc phục; anh chị sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay, phần ai người nấy sống, không quan tâm gì đến nhau. Nay, tình cảm giữa chị với anh V không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Trần Ngọc V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có;

Bị đơn anh Trần Ngọc V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, nhưng anh Việt không đến Tòa án trình bày ý kiến, không tham gia phiên hòa giải để Tòa án động viên anh chị đoàn tụ chung sống.

Tại biên bản ghi lời khai của người làm chứng ngày 14/8/2020, bà Võ Thị V1 trình bày: Bà là mẹ của anh Trần Ngọc V. Năm 2014, con bà kết hôn với chị Nguyễn Thị G; sau khi kết hôn vợ chồng các con sống chung với bà. Vợ chồng V không có con chung nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt; mặt khác vợ chồng Việt, Gấm ít có thời gian chung sống với nhau do anh Việt đi biển còn chị G làm nghề may tại tỉnh Bình Định. Vợ chồng anh, chị mỗi lần gặp nhau thường cãi vã, bất đồng quan điểm sống; bà đã khuyên can nhiều lần nhưng cả hai không có hướng khắc phục, có lần anh V còn đánh chị G. Anh chị sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Việc ly hôn là do vợ chồng anh, chị quyết định, bà không có ý kiến gì. Bà đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao lại cho anh V, nhưng anh V không đến Tòa án làm việc được do làm ăn xa.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị G, cho chị Gấm được ly hôn anh Trần Ngọc V

Về con chung: Không có, nên đề nghị không xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xét.

Về nợ chung: Chị G không có nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 07/05/2020 chị Nguyễn Thị G khởi kiện yêu cầu ly hôn Trần Ngọc V có cư trú tại t1, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

Bị đơn anh Trần Ngọc V được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh V vắng mặt không có lý do căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị G và anh Trần Ngọc V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Thạnh (nay là phường Phổ Thạnh) vào ngày 02 tháng 05 năm 2013, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc; sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng trong quan điểm sống và không có con chung nên dẫn đến anh chị thường cãi vã, có lần xô xát nhau; anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Trần Ngọc V.

[3] Về con chung: Không có, nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] Về nợ chung: Chị G khai không có, nên không xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 02 Điều 227, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Trần Ngọc V.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số AA/2018/0002884 ngày 13 tháng 05 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Ngọc V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- TAND tỉnh;
- THADS thị xã Đức Phổ;
- UBND phường phố Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Sang

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- THDS huyện;
- UBND xã Đức Lân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Kha

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Minh Kha